



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: \_\_\_\_\_

IV#: \_\_\_\_\_

VEWL.#: \_\_\_\_\_

I-171#: \_\_\_\_\_ Y NO

EXIT VISA#: \_\_\_\_\_

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN NGOC NING  
Last Middle First

Current Address: ẤP 2 - XÃ BẦU CÀN - HUYỆN LONG THÀNH - TỈNH ĐỒNG NAI

Date of Birth: 4-12-1932 Place of Birth: PHƯỚC CÁCH - QUỐC OAI - SƠN TÂY

Previous Occupation (before 1975) TRUNG TÁ TRƯỞNG ĐỘI ĐIỀU HÀNH / SĨ QUAN ĐỘI TRƯỞNG  
(Rank & Position) CHÍNH THẠNH TRƯỞNG VÀ ĐỘI TƯỚNG THẠNH TRƯỞNG QĐ II + QĐ 2

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 13-6-1975 To 16-3-1983  
Years: 07 Months: 09 Days: 03

SPONSOR'S NAME: \_\_\_\_\_  
Name

Address and Telephone Number

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone Number</u> | <u>Relationship</u> |
|---------------------------------------------|---------------------|
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: \_\_\_\_\_

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

NGUYỄN NGỌC NINH  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| LÊ THỊ TRÚC                              | 22-12-1938    | WIFE                |
| NGUYỄN NGỌC AN                           | 10-7-1968     | Son                 |
| NGUYỄN NGỌC TÂN PHONG                    | 25-9-1969     | Son                 |
| NGUYỄN NGỌC KHANH HẬU                    | 09-4-1971     | Daughter            |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION : Con 7 người con đẻ có gia đình:

- Nguyễn Ngọc Hiến 1950 - Nguyễn Ngọc Tường 1958 -
- Nguyễn Ngọc Tài 1960 - Nguyễn Ngọc Đức 1961 - Nguyễn Ngọc Nhân 1963
- Nguyễn Ngọc Lê Hiến 1964 - Nguyễn Ngọc Đức 1966.

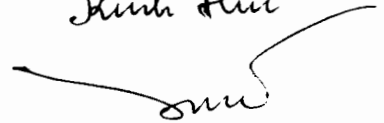
Saigon, ngày 6.11.1989

Chưa chi,

Tôi tên Nguyễn Ngọc Ninh trước 30-4-75 là Trung tá  
Trưởng Phòng Điều hành 1 ở quan phòng tại Chánh thành phố  
Vân Phòng tỉnh thành phố A & H + Q & Z tại Bộ Tư lệnh  
A & H + Q & Z ở Pleiku, sau khi cải tạo gần 8 năm  
trở về thì gia đình đã đi tìm kiếm tôi mới ở xa  
Đầu căn Lăng Chánh tỉnh này.

Vì ở nơi xa xôi heo lánh lại không có thân  
nhân bên Hoa Kỳ nên không biết làm hồ sơ census.  
Mọi đến gần đây mới có chương trình HQ nên  
mới đi học hạn và mới được biết, có mẫu đơn này.  
Vậy kính xin chị vui lòng giúp đỡ cho tôi được  
có một tờ LOI đi về để được hồ sơ xuất cảnh  
cho tôi được đi sang. Khi có được, kính xin chị vui  
lòng gửi tiếp cho tôi theo địa chỉ ghi trong hồ sơ.  
Lịch mang ơn chị rất nhiều.

Thỉnh Hu?



Nguyễn Ngọc Ninh

Saigon, ngày 6-11-1987

Anh Gỏi thân mến,

Gỏi là Nguyễn Ngọc Vĩnh, nguyên Trung tá Trường  
Đường Điện, hành quân đến tá Chanh Thanh trên C II H 42  
từ ngày có chương trình HO, đi hỏi thăm mỗi hết  
lê biết anh đang công tác với chỉ thị? theo về  
quay đó, anh em là anh em tự xuất cảnh.

Đu sở anh em tôi gặp từ đời có LOI cũ qua đình  
hư đã làm hồ sơ gửi đi từ khi họ còn trong trại. Khi  
qua đình tôi không có gởi ở Saigon nên đi phía đi  
bung biết từ một ngày từ 1975. Đu đó về con cháu  
biết lời nào nữa, anh.

Vậy nay tôi viết thư này, kính mong anh  
giúp đỡ, cho tôi làm sao có được 1 tờ LOI cũ tôi  
không có thân nhân nào bên Hoa Kỳ cả.

Kính mong anh anh nhiên, với khi nào có, xin  
anh vui lòng gửi thư cho tôi theo địa chỉ trong hồ sơ.  
Thân chúc anh chỉ và các cháu vui vẻ khỏe đẹp  
và trên đây hạnh phúc.

Thân ái

T.B. Có anh Ngọc Xuân Tâm  
là bạn anh cùng đi gửi  
hồ sơ cùng với tôi năm nay.  
Anh theo dõi hồ sơ của anh Tâm  
hư xin anh vui lòng theo dõi  
hồ sơ của tôi luôn, vì tôi và  
anh Tâm ở cùng một xã, nên  
người có người không chắc sẽ buồn lắm.

Nguyễn Ngọc Vĩnh

INTAKE FORM (Two Copies)  
 MAU DON VE LY-LICH  
 \*\*\*\*\*

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN NGOC QUINH  
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)  
 DATE, PLACE OF BIRTH : 12 4 1932  
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)  
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu):         
 MARITAL STATUS Single (Doc than):        Married (Co lap gia dinh): X  
 (Tinh trang gia dinh):  
 ADDRESS IN VIETNAM : Ấp 2 Xã Bàu Cạn - Huyện Long Thành - Tỉnh Đồng Nai  
 (Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong)       

If Yes (Neu co): From (Tu): 13-6-1975 To (Den): 16-3-1983

PLACE OF RE-EDUCATION: LONG GIAO - TÂN KIẾP - SÔNG LA - NAM HẠ - GIÀ TRUNG  
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep):       

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My):         
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): TRUNG TA  
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu):        Date (nam):       

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co):         
 IV Number (So ho so):         
 No (Khong): X

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 04  
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi t

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): Ấp 2 Xã Bàu Cạn  
Huyện Long Thành - Tỉnh Đồng Nai

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):       

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co):        No (Khong):       

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN):       

NAME & SIGNATURE: NGUYEN NGOC QUINH  
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT  
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)       

DATE: 11 6 1989  
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN NGỌC NINH  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| LÊ THỊ TRÚC                              | 22-12-1938    | WIFE                |
| NGUYỄN NGỌC AN                           | 10-7-1968     | Son                 |
| NGUYỄN NGỌC TÂN DƯƠNG                    | 25-9-1969     | Son                 |
| NGUYỄN NGỌC KHUÂN HẬU                    | 09-6-1971     | Daughter            |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION : Trong quá trình không ghi thời gian quân chế, trên thẻ tì bị quân chế tại địa phương 04 năm.

Tôi xin được cấp LOI sớm đi tiếp việc xét duyệt hồ sơ xin xuất cảnh tại VN.

INTAKE FORM (Two Copies)  
MAU DON VE LY-LICH  
\*\*\*\*\*

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYỄN NGOC NINH  
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)  
DATE, PLACE OF BIRTH : 12 11 1932  
Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)  
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): \_\_\_\_\_  
MARITAL STATUS Single (Doc than): \_\_\_\_\_ Married (Co lap gia dinh): X  
Tình trạng gia dinh): \_\_\_\_\_  
ADDRESS IN VIETNAM : ẤP 2 - XÃ BẦU CÀN - HUYỆN LONG THẠNH - TỈNH ĐỒNG NAI  
Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) \_\_\_\_\_  
If Yes (Neu co): From (Tu): 13-6-1975 To (Den): 16-3-1983

PLACE OF RE-EDUCATION: LONG GIAO - TÂN VIỆT - SƠN LA - NAM HÀ - GIA TRUNG  
AMP. (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): \_\_\_\_\_

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): \_\_\_\_\_  
IN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): TRƯỞNG TÁ  
IN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): \_\_\_\_\_  
Date (nam): \_\_\_\_\_

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): \_\_\_\_\_  
IV Number (So ho so): \_\_\_\_\_  
No (Khong): X

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 04  
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): ẤP 2 - XÃ BẦU CÀN  
Huyện Long Thành - Tỉnh Đồng Nai

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Ngươi Bao tro): \_\_\_\_\_

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): \_\_\_\_\_ No (Khong): \_\_\_\_\_

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): \_\_\_\_\_

NAME & SIGNATURE: NGUYỄN NGOC NINH

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT  
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) ẤP 2 - XÃ BẦU CÀN  
Huyện Long Thành - Tỉnh Đồng Nai

DATE: 11 6 1989  
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN NGỌC ANH  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| - LÊ THỊ TRÚC                            | 22-12-1938    | WIFE                |
| - NGUYỄN NGỌC AN                         | 10-7-1968     | Son                 |
| - NGUYỄN NGỌC TÂN BÌNH                   | 25-9-1969     | Son                 |
| - NGUYỄN NGỌC KHÁNH HẬU                  | 09-4-1971     | Daughter            |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION : Trong quá trình khai không ghi thời gian quan hệ, trên thực tế bị quan hệ tại địa phương 04 năm.

Tôi xin được cấp LƠI sớm để tiến hành đăng ký kết hôn và xin kết hôn tại VN.

BỘ NỘI VỤ  
Cục QL và CTPT  
TRAI GIA TRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Hộc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 108D

Gia trung, ngày 16 tháng 03 năm 1983

SHSLD : 0 : 0 : 0 : 8 : 7 : 8 : 1 : 2 : 4 : 6 : 2 :

GIẤY RA TRAI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22 tháng 8 năm 1977 của  
tướng Chính phủ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam về ch  
chính sách đối với binh sỹ nhân viên cơ quan chính quyền của  
chế độ cũ và đang phải phân tọng hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư liên bộ quốc phòng nội vụ số 07 tháng 11 n  
năm 1977 của thủ tướng chính phủ.

Thi hành quyết định số : 181 ngày 22 tháng 01 năm 1983  
của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ.

CẤP GIẤY RA TRAI :

/-/ o và tên : NGUYỄN NGỌC NINH sinh năm : 1922

Sinh quán : Cần Thơ

Trú quán : 1/8 hẻm 4 ấp 5 xã Bàu Cạn, Long Thành đông, Nai

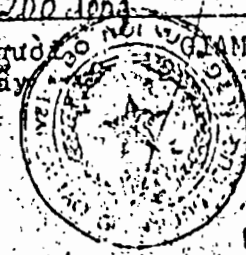
Số lính : 52/121 675 cấp báo Trung tá

Cục vụ : Trường Phong cảnh tạo trong bộ máy chính quyền  
quân sự và các tổ chức cũ bị tọng phân tọng của chế độ cũ.

Lý do tha : Cải tạo tọng tọng

Khi và phải trực tiếp tay giấy này với ủy ban nhân  
dân tỉnh an xã, phường thuộc huyện, xã : Long Thành tỉnh  
thị xã : Đông Nai và phải tuân theo các qui định  
của ủy ban nhân dân địa phương và các quan chế về nơi cư trú và  
các mặt quản lý khác.

- Thời gian quản chế : 04 ngày ( kể từ ngày cấp giấy ra trai )
- Tiền và lương thực cấp : 200 đồng
- Lềng ngón tay trở phải : Chữ ký của người cấp giấy
- Của : Nguyễn Ngọc Ninh được cấp giấy
- Danh bản số : 4902
- Lập tại : Cần Thơ



Nguyễn Ngọc Ninh

TRUNG TÁ  
LÊ XUÂN NHƯ

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, phường.....

Huyện, Quận.....

Tỉnh, Thành phố.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT

Số 13232

Quyển .....



# GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGUYỄN NGỌC NINH Nam hay nữ Nam

Ngày, tháng, năm sinh Bốn tháng mười hai năm một chín  
ba mươi hai

Nơi sinh Sơn Tây

Dân tộc Việt Nam Quốc tịch Việt Nam

| Phần khai về<br>cha, mẹ | NGƯỜI MẸ       | NGƯỜI CHA       |
|-------------------------|----------------|-----------------|
| Họ và tên               | Nguyễn thị Hai | Nguyễn ngọc Quý |
| Tuổi                    | 1903           | 1902            |
| Dân tộc                 | Việt Nam       | Việt Nam        |
| Quốc tịch               | /              | /               |
| Nghề nghiệp             | Hội trp        | Giáo viên       |
| Nơi thường trú          | Sơn Tây        | Sơn Tây         |

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Nguyễn ngọc Quý sinh năm 1903 ngụ tại Sơn Tây

Người đứng khai ký

Đã ký ngày 21 tháng 7 năm 1959  
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 22 tháng 9 năm 88

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TÊN ĐỒNG DẤU



Số hiệu : 30

Vợ chồng tôi ký tên dưới đây  
là Nguyễn ngọc Ninh và Lê  
thị Trúc khai nhĩa đứa trẻ  
tên Nguyễn ngọc niều sanh  
ngày 19/11/1956 khai sinh  
số : 5191 là con chung của  
vợ chồng chúng tôi .

Ký tên: Ninh, Trúc

Trưởng Bình ngày 28/12/1957

Sao y cuốn sổ hôn thú năm  
1957 của Xã tôi Hội viên  
Hội tịch (ký tên)

Trưởng Bình ngày 28/12/1957

Chúng tôi chủ ký tên của  
Hội viên hội tịch .Q.Đại diện  
Xã H.V Tại chính .

(Ký tên và đóng dấu)

Chúng nhận cho hợp pháp vào ký  
tên của Hội đồng Hướng chính  
Xã Trưởng Bình trên đây .

Cần giục ngày ngày 28/02/1957

Quận trưởng

T.U.N. Quận trưởng

(Ký tên Trần văn Quát và  
đóng dấu)

|                  |   |                       |
|------------------|---|-----------------------|
| Người chồng      | : | Nguyễn ngọc Ninh      |
| (Tên họ)         | : | Nguyễn ngọc Ninh      |
| Nghề nghiệp      | : | Thủ quan Q.D.V.N.C.H  |
| Sinh tại         | : | Độc Tây Bắc Việt      |
| Sinh ngày        | : | 4 tháng 12 năm 1932   |
| Cư trú tại       | : | K.B.C 4.906           |
| Cha chồng        | : | Nguyễn ngọc Cúy       |
| Mất tuổi         | : | 55 tuổi               |
| Nghề nghiệp      | : | Giáo viên             |
| Cư trú tại       | : | Sài gòn               |
| Vợ chồng         | : | Nguyễn thị Hai (chết) |
| Mất tuổi         | : | /                     |
| Nghề nghiệp      | : | /                     |
| Cư trú tại       | : | /                     |
| Chủ hôn bên trai | : | Trưởng văn Pôn        |
| Mất tuổi         | : | 49 tuổi               |
| Nghề nghiệp      | : | Buôn bán              |
| Cư trú tại       | : | Trưởng Bình           |
| Người vợ         | : | Lê thị Trúc           |
| Vợ chính hay thứ | : | Vợ chính              |
| Nghề nghiệp      | : | Nội trợ               |
| Sinh tại         | : | Triều sơ Bué          |
| Sinh ngày        | : | 22/12/1938            |
| Cư trú tại       | : | Biển Hòa              |
| Cha vợ           | : | Lê văn Ngại (chết)    |
| Mất tuổi         | : | /                     |
| Nghề nghiệp      | : | /                     |
| Cư trú tại       | : | /                     |
| Họ vợ            | : | Võ thị Tha            |
| Mất tuổi         | : | 50 tuổi               |
| Nghề nghiệp      | : | Buôn bán              |
| Cư trú tại       | : | Thị Trang             |
| Chủ hôn bên gái  | : | Võ đình Vọng          |
| Mất tuổi         | : | 53 tuổi               |
| Nghề nghiệp      | : | Buôn bán              |
| Cư trú tại       | : | Trưởng Bình           |
| Ngày khai        | : | 28/12/1957            |

|                        |               |
|------------------------|---------------|
| Người chứng thứ nhất : | Diệp Ngưu     |
| Hãy tuổi :             | 27 tuổi       |
| Nghề nghiệp :          | Thợ dệt       |
| Cư trú tại :           | Trưởng Bình   |
| Người chứng thứ hai :  | Phạm Văn Chấn |
| Hãy tuổi :             | 42 tuổi       |
| Nghề nghiệp :          | Buôn bán      |
| Cư trú tại :           | Trưởng Bình   |

Lập tại Trưởng Bình ngày 28 tháng 12 năm 1957

Vợ chồng .  
Ký tên : Ninh  
Trúc

Của mẹ hai bên .  
Nguyễn Ngọc Quý  
Nguyễn Thị Hai  
Lê Văn Ngai  
Võ Thị Tha

Hộ tại  
Ký tên : Khỏe

Chủ hôn  
Ký tên : Bốn - Vọng

Mạch chứng  
Ký tên : Diệp - Ngưu - Chấn

SAO Y BẢN CHÁNH

Bản Căn ngày 29 tháng 9 năm 1960  
TM/UTP XA BAO CẬN



TH  
[Handwritten signature and circular official stamp]

TRÍC Y BẢN CHÍNH ĐỀ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM NH (TRÁ)

BỘ TU- PHÁP

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

SỞ TU- PHÁP HUẾ

ĐA so tham Nhatrang

## CHỨNG - CHỈ THỂ VÌ KHAI - SINH

Số 4350 TV.57

của LE THI TRUC

ngày 19.3.1957.

Năm một nghìn chín trăm năm mươi bảy tháng ba  
ngày **mười chín** hồi **10** giờ.

Trước mặt chúng tôi là **PHAM VAN HIEN**

Chánh - án tòa **so tham Nhatrang** ngồi tại Văn - Phòng có ông  
**NGUYE TRI PHUONG** lục-sự giúp việc

Có ông, bà **LE THI TRUC** **19** tuổi nghề nghiệp

buôn bán trú tại **35 đường số 7 Nhatrang**

thẻ kiểm tra số **38B000226** ngày **6.10.1956** do **quan Bien**  
**Hoa** cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích-lục

khai-sinh của **con y** sinh ngày

**hai mươi hai** tháng **12** năm **1938** tại làng **Trieu Son**

quận **Huong Tra** tỉnh **Thua thien(Hue)** được vì lẽ

Ban chính bị thất lạc trong thời kỳ chiến tranh

Nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên **la**  
sau, do y dẫn đến để lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ-tích nói trên

LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN:.

10/ **MAI XU** **57** tuổi, nghề **làm thuê**  
trú tại **34 đường số 7 xóm mới Nhatrang**

thẻ kiểm tra số **00A004031** ngày **1.9.1955**

do **Ty canh sát Nhatrang** cấp

20/ **MAI XU** **57** tuổi, nghề **làm thuê**  
trú tại **34 đường số 7 xóm mới Nhatrang**

thẻ kiểm tra số **00A000809** ngày **20.8.1955**

do **Ty canh sát Nhatrang** cấp

30/ **LE VAN NGAI** **25** tuổi, nghề **quan nhân**

trú tại **K.B.C. 4556** ngày **20.8.1955**

do **Ty canh sát Nhatrang** cấp

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc các điều 334-337  
H.V. HÌNH-LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc hộ, đồng cam đoan quả quyết  
biết chắc **LE THI TRUC** sinh ngày **hai mươi hai** tháng **hai**

**nam** **một** **ngàn** **chín** **trăm** **ba** **muoi** **tám** **tám** **làng** **Trieu** **son** **quan**  
**Huong** **Tra** **tỉnh** **Thua** **thien** **(Hue)** **là** **con** **ông** **LE** **VAN** **NGAI** **(c)**  
**va** **bà** **VU** **THI** **THA**,

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không  
xii sao lục giấy khai-sinh nói trên được vì lẽ

**Đ án chính bị thất lạc trong thời kỳ chiến tranh**

Bởi vậy Bản-Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu  
điều 47—48 H.V. HỘ LUẬT, lập chứng chỉ thể vi khai-sinh này cho

AN CHINH BI

để tùy nghi tiện dụng theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và ông Lục sự sau  
khi nghe đọc lại.

Lục-Sự

NGUYỄN TRI THƯỜNG ký tên

Chánh-Án

ĐOÀN VĂN AN ký tên



Những người chứng

10/ NGUYỄN TRI THƯỜNG ký tên

Người đứng xin,

AN CHINH BI ký tên

20/ NGUYỄN TRI THƯỜNG ký tên

30/ NGUYỄN TRI THƯỜNG ký tên

TRƯỚC BÀ TẠI NHA TRANG

Trước bà tại Nha Trang

Ngày 3 tháng 4 năm 1957

Quyết 1 tờ 51 số 12/34

Thấu: Kiên Thúc

CHỦ-SỰ

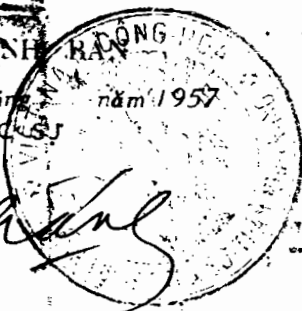
NGUYỄN TRI THƯỜNG ký tên  
và đóng dấu

SAO Y CHANH BAN

Nha Trang, ngày 1 tháng 4 năm 1957

CHANH LỤC-SỰ

*Nhân chứng*



SỐ HIỆU 248

# KHAI SANH

Trích lục y theo báo khai  
sinh năm 1969. Lưu trữ  
tại:  
Tư-Định: 20/09/1969  
U-VEN HO-TICH

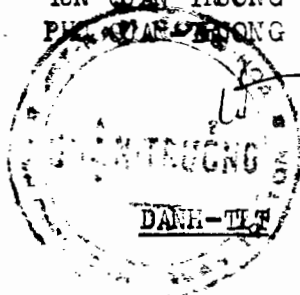
DOAN-VAN-DIET

Nhận thực chủ ký của  
U-Vien-Ho-Tich trên đây  
Ngày: / / 1969



Nhận thực chủ ký của  
QNG Xa-Truong Uy-Ban  
Hanh-Chanh Xa Tu-Te trên  
đây. /.

TR-ĐN, Ngày: / / 1969  
TUN QUAN-TRUONG  
PHU QUAN-TRUONG



Tên họ ấu nhi Nguyễn-Ngọc-Tấn-Phong

Phái: Nam

Sinh Ngày hai mươi lăm tháng chín năm Một ngàn

chấn <sup>Ngày, tháng, năm</sup> trăm sáu mươi chín hồi một giờ đêm

Tú-Tề



Tại:

Cha Nguyễn-Ngọc-Ninh

Tên, họ

Tuổi: Ba mươi bảy tuổi

Nghề: Quân-nhân

Cư trú tại: KBC.4.124

Mẹ Lê-Thị-Trúc

Tên, họ

Tuổi: Ba mươi mốt tuổi

Nghề: Nội trợ

Cư trú tại: Tú-Tề

Vợ Vợ chánh

Chánh hay thứ

Người khai: Nguyễn-Ngọc-Ninh

Tên, họ

Tuổi: Ba mươi bảy tuổi

Nghề: Quân-nhân

Cư trú tại: KBC.4.124

Ngày khai Ngày hai mươi bảy tháng chín năm 1969

Người chứng thứ nhất: Huỳnh-Phổ-Xuân

Tên, họ

Tuổi: Hai mươi tám tuổi

Nghề: Quân-nhân

Cư trú tại: KBC.4.124

Người chứng thứ nhì: Lê-Văn-Tất

Tên, họ

Tuổi: Hai mươi chín tuổi

Nghề: Quân-nhân

Cư trú tại: KBC.4.124

Lập tại xã

Tú-Tề

ngày 27/09/

1969

Người khai

NGUYỄN-NGỌC-NINH

Hộ lại

DOAN-VAN-DIET

Nhân chứng

- HUYNH-PHO-XUAN

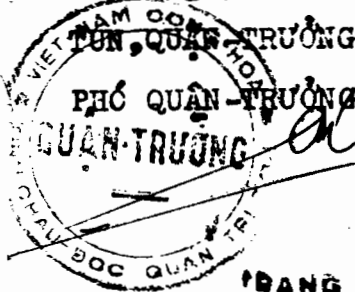
- LE-VAN-TAT

## KHAI SANH



Nhận thực chủ ký của  
Ủy-Ban Hành-Chánh-Xã  
Dưới đây. /-

TRI-TÔN ngày 15/7 /1968



ĐANG KIỂM

Trích lục Y theo bộ  
Khai sinh năm 1968  
Lưu trữ tại Xã. /-

TỨ-TỀ ngày 15/ 7 /1968

CHỦ-TỊCH  
KIỂM-HỘ-TỊCH



|                        |                                                                                           |
|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tên họ âm nhi          | Nguyễn-Ngọc-An                                                                            |
| Phái :                 | Nam                                                                                       |
| Sinh :                 | Ngày mười tháng bảy dương lịch năm một ngàn<br>Ngày, tháng, năm<br>Chín trăm sáu mươi tám |
| Tại :                  | TỨ-TỀ                                                                                     |
| Cha :                  | Nguyễn-Ngọc-Ninh                                                                          |
| Tên, họ                |                                                                                           |
| Tuổi :                 | Ba mươi sáu tuổi                                                                          |
| Nghề :                 | Quân-Nhân                                                                                 |
| Cư trú tại :           | K B C, 4.124                                                                              |
| Mẹ :                   | Lê-Thị-Trúc                                                                               |
| Tên, họ                |                                                                                           |
| Tuổi :                 | Ba mươi tuổi                                                                              |
| Nghề :                 | Nội trợ                                                                                   |
| Cư trú tại :           | TỨ-TỀ                                                                                     |
| Vợ                     | Vợ chánh                                                                                  |
| Chồng hay bố           |                                                                                           |
| Người khai :           | Nguyễn-Ngọc-Ninh                                                                          |
| Tên, họ                |                                                                                           |
| Tuổi :                 | Ba mươi sáu tuổi                                                                          |
| Nghề :                 | Quân-Nhân                                                                                 |
| Cư trú tại :           | K B C, 4.124                                                                              |
| Ngày khai              | Ngày mười hai tháng bảy dương lịch năm 1968                                               |
| Người chứng thứ nhất : | Danh-Ly-Tự-NGHÉT                                                                          |
| Tên, họ                |                                                                                           |
| Tuổi :                 | Năm mươi tám tuổi                                                                         |
| Nghề :                 | Chủ-Tịch-H.Đ.N.Đ.X.                                                                       |
| Cư trú tại :           | TỨ-TỀ                                                                                     |
| Người chứng thứ nhì :  | Hề-Văn-NGHI                                                                               |
| Tên, họ                |                                                                                           |
| Tuổi :                 | Năm mươi chín tuổi                                                                        |
| Nghề :                 | Chánh-Thơ-Ký-Xã                                                                           |
| Cư trú tại :           | TỨ-TỀ                                                                                     |

Lập tại xã

TỨ-TỀ

ngày 12 / 7

19 68

Người khai,

Họ-tên,

Nhân chứng,

NGUYỄN-NGỌC-NINH

VÕ-VĂN-NGHƯỞNG

DANH-LY-TỰ-NGHÉT

HỀ-VĂN-NGHI

# KHAI SANH

Số hiệu 2068



Tên họ sơ nhi NGUYỄN-NGỌC-NHƯ  
 Phái Nữ  
 Sinh ngày chín tháng tư năm một ngàn chín trăm  
 Ngày tháng năm  bảy mươi mốt ( 09-04-1971 )  
 Tại Hội thương Hội phố, xã trung, Pleiku  
 Cha NGUYỄN-NGỌC-NHƯ  
 (Tên họ)  
 Tuổi 1932  
 Nghề nghiệp Quân nhân  
 Cư trú tại ABC.4.579  
 Mẹ LÊ-THỊ-TẠO  
 (Tên họ)  
 Tuổi 1933  
 Nghề nghiệp Hội trợ  
 Cư trú tại Hội thương Hội phố, xã trung, Pleiku  
 Vợ chánh  
 Chánh hay thứ NGUYỄN-NGỌC-NHƯ  
 Người khai NGUYỄN-NGỌC-NHƯ  
 (Tên họ)  
 Tuổi 1932  
 Nghề nghiệp Quân nhân  
 Cư trú tại K23.4.579  
 Ngày khai ngày 11 tháng 04 năm 1971  
 //  
 Người chứng thứ nhất ...sóc I, th/II, xã trung, Pleiku  
 (Tên họ)  
 Tuổi Bổ sung Viện quân liên 2  
 Nghề nghiệp Cấp chứng sách số 214.  
 Cư trú tại ngày 11 tháng 04 năm 1971.  
 Người chứng thứ nhì ///  
 (Tên họ)  
 Tuổi  
 Nghề nghiệp  
 Cư trú tại

Nhà IN VINH THANH Pleiku

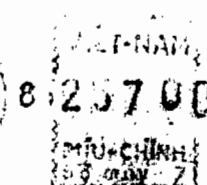
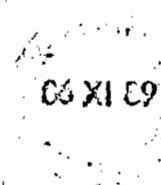
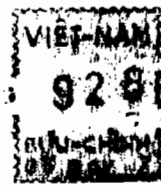
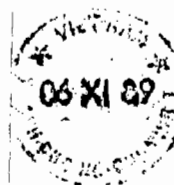
TỔNG-LƯC Y-BỘ



Lập tại Hội thương Hội phố ngày 14 - 04 năm 1971  
 Người khai, Ủy viên Hội tịch, Nhân chứng

NGUYỄN-NGỌC-NHƯ (x) LÊ-THỊ-TẠO (x) ///

R 1 6  
3 3 6



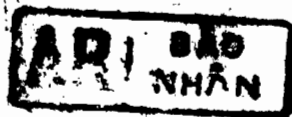
TO:

Mrs KHUC MINH THU

NOV 21 1989

P.O. BOX 5435 ARLINGTON VA 22205-0635

TELEPHONE:



NOV 2 1989

U.S.A.

95g = 34980 + (34980)

From: NGUYỄN NGỌC MINH

Ấp 2 - Xã Bả Cầm - Huyện Long Thành  
Tỉnh ĐỒNG NAI

VIỆT NAM

CONTROL

\_\_\_\_ Card  
\_\_\_\_ Doc. Request; Form  
\_\_\_\_ Release Order  
\_\_\_\_ Computer  
\_\_\_\_ Form "ID"  
\_\_\_\_ \* OOI/Date 12/9/82  
\_\_\_\_ Membership; Letter